TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 28-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hoà, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Hoàng Văn T, sinh ngày 18/8/2003 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; bố: Không xác định, con bà Hoàng Thị K; bị chưa có vợ con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 17/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 50/QĐ-TA với thời hạn 24 tháng. Đã hoàn thành thời gian chữa trị cai nghiện ngày 17/3/2024 (Chưa được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay, có mặt.

2/ Hà Văn L, sinh ngày 11/11/1991 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn O và bà Lò Thị T; vợ Hà Thị V, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 10/7/2023 Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử

lý hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý, đã nộp phạt ngày 11/7/2023 (Đã được xoá tiền sự).

Ngày 10/7/2023 UBND xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời gian 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý (Đã được xoá tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/9/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:* Ông Lò Văn Điệt - Luật sư - thực hiện trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L:* Ông Lường Ngọc Chiến - Luật sư - thực hiện trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 55 phút, ngày 10/9/2024 tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Căng Tỵ, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Hà Văn L đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, không có biển kiểm soát phía sau chở Hoàng Văn T. Qua kiểm tra phát hiện T đang cầm trên tay 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa cục chất bột màu trắng nghi là ma tuý loại Heroine. T và L khai nhận đó là Hồng phiến và Heroine của T và L cất giấu để sử dụng cho bản thân. Căn cứ hành vi vi phạm của Hoàng Văn T, Hà Văn L, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hoàng Văn T, Hà Văn L đến Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập để điều tra, làm rõ.

Ngày 11/9/2024, Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập đã tiến hành xác định khối lượng cục chất bột màu trắng được 1,21 gam, lấy 0,16 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu T1; khối lượng 03 viên nén màu hồng được 0,3 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 1827/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

+ Mẫu ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

+ Mẫu ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam;

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 0,3 gam, loại Methamphetamine và 1,21 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy

định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T, Hà Văn L khai nhận: Bản thân đều nghiện chất ma túy và có quen biết nhau. Ngày 10/9/2024 Hoàng Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực biên giới thuộc bản Căng Tỵ, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, trên đường đi T gặp Hà Văn L đang điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, không có biển kiểm soát của L nên T xin đi nhờ và nói với L là đang đi tìm mua ma tuý để sử dụng, L nói không có tiền, T nói bản thân có tiền và sẽ chia ma tuý cho L nếu L cho đi nhờ xe để đi mua ma tuý, L đồng ý và chở T đi mua ma tuý, trên đường đi do đường trơn nên L và T để xe máy trên bìa rừng rồi đi bộ theo đường mòn đến khu vực bản Căng Tỵ, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. T và L mỗi người đi vào một nhà dân để hỏi mua ma tuý, T đi vào một nhà và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết được 04 viên hồng phiến và 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng, sau đó T đã sử dụng hết 01 viên hồng phiến và một ít Heroine, còn L đi vào một nhà hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết được một ít Heroine với giá 30.000 đồng, sau khi mua được ma tuý L đã sử dụng hết.

Sau khi sử dụng xong ma tuý, T gói số ma tuý còn lại đi đến chỗ L cùng L đi bộ đến nơi cất xe máy, trên đường về T nói cho L biết việc mua và cất giấu ma tuý sẽ chia ma tuý cho L, L đồng ý và điều khiển chở T ngồi sau ầm số ma tuý đi đến bản Căng Tỵ, xã Chiềng Khừa thì gặp tổ Công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng nêu trên.

Cáo trạng số 203/CT-VKS ngày 11/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Hoàng Văn T, Hà Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 02 mảnh nilon màu hồng; 02 phong bì niêm phong đựng test thử ma túy của Hoàng Văn T, Hà Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, màu sơn đỏ - bạc của bị cáo Hà Văn L.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T có ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đưa ra các căn cứ giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cư trú ở cùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn L có ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đưa ra các căn cứ giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng, bị cáo cư trú ở cùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hà Văn L 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo, theo điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra. Số ma túy bị tổ công tác thu giữ có nguồn gốc do bị cáo Hoàng Văn T rủ Hà Văn L điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Căng Tỵ, xã Chiềng Khừa mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết với giá 400.000 đồng, mục đích mang về cùng chia nhau sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Lóng Sập lập vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 10/9/2024; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản Kết luận giám định số 1827/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine; mẫu ký hiệu T2 là ma túy, loại Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Về khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn L tàng trữ khối lượng 0,3 gam loại Methamphetamine và 1,21 gam loại Heroine mục đích để sử dụng, căn cứ Điều 4, Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng ma túy thu giữ của các bị cáo là 1,51 gam, do đó Hoàng Văn T, Hà Văn L đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Về tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ, chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

Phân hóa vai trò của các bị cáo:

Hoàng Văn T là người khởi xướng, rủ rê Hà Văn L chở đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, trực tiếp trao đổi và mua ma túy. Đối với Hà Văn L khi được Hoàng Văn T rủ chở đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, sử dung phương tiện xe máy của mình chở T đi mua ma túy. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm trong vụ án, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, khi lượng hình cần đánh giá với mức độ tham gia và tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hà Văn L có ông, bà nội là người công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng

huân, huy chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện và giáo dục tại xã, nhận thức rõ tác hại của ma túy, biết ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, mua bán, sử dụng nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật nên cố ý phạm tội.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ do bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, cư trú ở vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn, theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có trình độ học vấn, quá trình sinh sống tại địa phương được tuyên truyền về pháp luật, mặt khác bị cáo đã đưa đi cai nghiện, nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng cố tình vi phạm, do đó không có căn cứ để xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và mức đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, phù hợp với quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

*[4] Về hình phạt bổ sung: Các b*ị cáo không có tài sản, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu xanh, mảnh nilon màu hồng, 1,05 gam Heroine và phong bì niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong đựng test thử ma túy của Hoàng Văn T, Hà Văn L. Xét đây là vật không có giá trị sử dụng, vật cấm tàng trữ, lưu hành, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE thu giữ của bị cáo Hà Văn L. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là tài sản riêng của bị cáo L, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Hoàng Văn T, Hà Văn L, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma tuý bị thu giữ.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí, do đó các bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam 45 ngày đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Hà Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mảnh nilon màu hồng, mẫu L1 = 1,05 gam Heroine và phong bì niêm phong ban đầu, 02 phong bì niêm phong đựng test thử ma túy của Hoàng Văn T, Hà Văn L.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – Wave, màu sơn đỏ - bạc, số khung RLHJA3901HY775751, số máy JA39E – 0755922; xe không có biển kiểm soát, không có gương, không có yếm bảo vệ, không có hộp xích, yên xe bị rách, mặt kính đồng hồ bị vỡ, xe bị hoen gỉ nhiều, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/11/2024 của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T, Hà Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.